

THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG PHIẾU HỌC TẬP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC MÔN “TÂM LÝ HỌC TIỂU HỌC” Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH

NGUYỄN THỊ HẠNH NGỌC*

Ngày nhận bài: 10/09/2017; ngày sửa chữa: 13/09/2017; ngày duyệt đăng: 15/09/2017.

Abstract: Study card is a means of transmitting teaching contents, helps learners to solve complicated learning tasks. The content of the article refers to the process of designing and using study card in teaching primary psychology to enhance the quality of teaching and learning this subject in Bac Ninh Teacher Training College.

Keywords: Study card, teaching primary psychology, design, use.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã khẳng định: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lí luận gắn với thực tiễn”. Vì vậy, việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng “tích cực hoá”, “tự lực hoá” hoạt động học tập của người học là một nhiệm vụ quan trọng của ngành giáo dục hiện nay.

Tâm lí học (TLH) tiểu học là môn học giúp sinh viên (SV) nhận biết được các hiện tượng tâm lí cơ bản ở con người, các hoạt động và các đặc điểm tâm lí cơ bản của học sinh (HS) tiểu học, các nội dung về TLH giáo dục HS, các phẩm chất, năng lực cần có của giáo viên tiểu học. Môn học với tư cách là bộ môn rèn luyện nghiệp vụ nên có tính ứng dụng cao. Tuy nhiên, thực tế nội dung môn học dài với nhiều khái niệm khoa học mới, thời lượng dành cho môn học còn hạn chế; hơn nữa, đây là môn học lần đầu tiên SV được tiếp xúc, nghiên cứu nên gặp khá nhiều khó khăn trong việc nắm bắt kiến thức và vận dụng thực tiễn.

Trước yêu cầu và thực trạng trên, việc sử dụng Phiếu học tập (PHT) trong dạy học môn TLH tiểu học là một trong những biện pháp dạy học tích cực với nhiều ưu điểm nổi trội, thông qua hình thức kẻ bảng với những tiêu chí cụ thể, PHT sẽ giúp SV dễ dàng giải quyết những nhiệm vụ học tập phức tạp, dài dòng, kiến thức thu được sẽ được định hướng rõ ràng, cô đọng và ngắn gọn, mang lại hiệu quả cao trong quá

trình dạy học môn TLH tiểu học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh.

2. Thiết kế và sử dụng PHT trong dạy học TLH tiểu học

2.1. Vai trò của PHT. PHT là một loại phương tiện dạy học được giảng viên (GV) chuẩn bị sẵn khi soạn bài, phục vụ cho tiết học. Nội dung trong phiếu là các yêu cầu, câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập hay hướng dẫn của GV ứng với từng hoạt động dạy học cụ thể, dựa vào nhiệm vụ đó, SV thực hiện, hoặc ghi các thông tin cần thiết để mở rộng, bổ sung kiến thức, tìm hiểu nội dung, củng cố bài học. Thời điểm sử dụng phiếu rất linh hoạt, GV có thể cho SV làm ở nhà hay tại lớp. PHT có vai trò: - Là phương tiện định hướng hoạt động độc lập của người học trong quá trình dạy học. Trên cơ sở của PHT, SV độc lập tiếp thu kiến thức mới hoặc củng cố kiến thức đã học; - Là phương tiện rèn luyện cho SV các kĩ năng nhận thức như: phân tích, so sánh, khái quát hoá, trừu tượng hoá...; - Đưa SV vào hoạt động tìm tòi, khám phá, trên cơ sở đó rèn luyện tư duy sáng tạo cho các em; - Thông qua tổ chức các hoạt động bằng PHT, GV có thể thu được thông tin ngược về kiến thức và kĩ năng của SV để có biện pháp điều chỉnh kịp thời; - Với lượng kiến thức rất lớn trong mỗi bài, chương, việc sử dụng PHT để tổ chức hoạt động học tập trong một số bài dạy mới giúp SV có thể dễ dàng đạt được mục tiêu của bài học; - Bằng việc sử dụng các PHT, chuyển hoạt động của GV từ trình bày, giảng giải, thuyết minh sang hoạt động hướng dẫn, chỉ đạo. SV được tham gia hoạt động tích cực, không còn hiện tượng thụ động nghe giảng; - Khi dùng PHT, GV có thể kiểm soát, đánh giá được trình độ của SV và từ

* Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh

đó, có những điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với đối tượng và tăng hiệu quả dạy học.

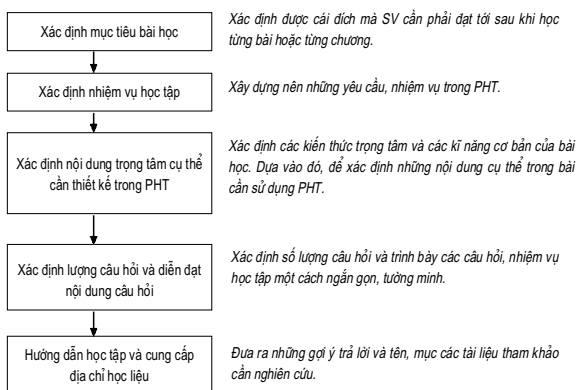
2.2. Nguyên tắc thiết kế PHT trong dạy học TLHTH:

- *Yêu cầu sự phạm của việc thiết kế PHT.* Để thiết kế một PHT tốt, đáp ứng được các vai trò trên, cần phải tuân thủ các quy tắc sau; + Bám sát mục tiêu bài học, không xa rời nội dung chính của bài; + Nội dung trên phiếu phải đảm bảo tính chính xác, khoa học, phù hợp với trình độ nhận thức của SV; Nội dung trên PHT nên phân chia ra từ dễ đến khó để SV trong lớp với khả năng học khác nhau đều có thể tham gia vào hoạt động; + Các câu hỏi trắc nghiệm phải kích thích hoạt động tích cực của SV.

- *Cấu trúc của PHT,* bao gồm: Phần chung: tên trường, lớp, nhóm HS, số thứ tự của phiếu; Phần cụ thể gồm: + Câu hỏi; + Chỉ dẫn nguồn thông tin cần sử dụng: Cung cấp tài liệu cần tham khảo cho người học để có thể trả lời được câu hỏi; + Hướng dẫn trả lời (nếu có); + Phần trả lời của SV; + Thang điểm (nếu có).

2.3. Quy trình thiết kế PHT trong dạy học TLH tiểu học:

2.3.1. Với loại PHT dùng để hình thành kiến thức mới. Loại phiếu này thường được sử dụng để phục vụ cho bài học tiếp theo, quy trình thiết kế diễn ra theo các bước sau:



Ví dụ, khi tổ chức dạy học phần II: *TLH lứa tuổi và TLH sự phạm* - Chương 1 “Những vấn đề chung về TLH lứa tuổi và TLH sự phạm” (Tài liệu *Một số học phần đào tạo giáo viên tiểu học trình độ cao đẳng, Phân TLH Tiểu học, Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh*. NXB Giáo dục Việt Nam 2014) (**) GV thiết kế PHT trên các bước:

Bước 1: Xác định mục tiêu: - Nêu được đối tượng, nhiệm vụ của TLH lứa tuổi và TLH sự phạm; - Nhớ được các giai đoạn phát triển tâm lí theo độ tuổi; - Phân biệt được một cách rõ ràng về bản chất của các quan điểm khi xem xét sự phát triển tâm lí trẻ em; - Phân tích và minh họa nội dung quy luật phát triển

tâm lí trẻ em bằng những hiện tượng cụ thể trong thực tế đời sống; - Vận dụng lí luận về quy luật phát triển tâm lí trẻ em để xây dựng nội dung và hình thức hoạt động phù hợp với lứa tuổi;

- Rút ra bài học và những kết luận cần thiết cho bản thân.

Bước 2: Xác định nhiệm vụ học tập của SV: - Đọc tài liệu (**), trang 117-118 và chỉ ra được đối tượng, nhiệm vụ của TLH lứa tuổi và TLH sự phạm.

- Đọc tài liệu (**) trang 129-130) và vẽ sơ đồ các giai đoạn phát triển tâm lí theo độ tuổi và chỉ ra hoạt động chủ đạo trong từng giai đoạn lứa tuổi.

- Nghiên cứu tình huống “Bé Lan Anh” và “Lớp học của cô Minh” để chỉ ra nội dung quy luật phát triển không đồng đều trong sự phát triển tâm lí trẻ em. Từ đó rút ra được những kết luận sự phạm cần thiết.

- Đọc tài liệu (**) trang 128 và chỉ ra nội dung quy luật về tính mềm dẻo và khả năng bù trừ; chỉ ra nội dung quy luật về tính trọn vẹn và rút ra những kết luận sự phạm cần thiết.

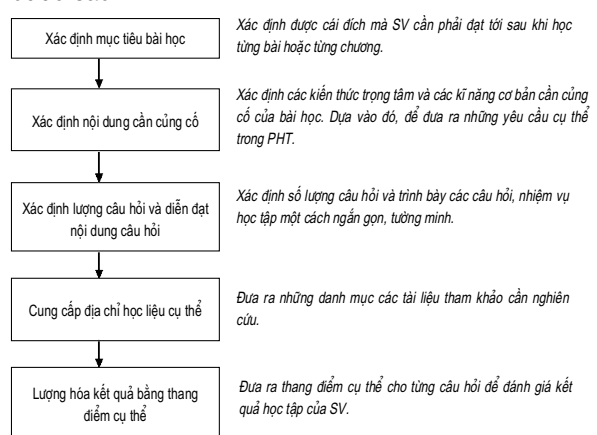
Bước 3: Xác định nội dung trọng tâm cụ thể cần thiết kế. Nội dung trọng tâm của chương là phần các giai đoạn phát triển tâm lí theo lứa tuổi và phần các quy luật phát triển tâm lí trẻ em.

Bước 4: Xác định số lượng câu hỏi và diễn đạt nội dung. Định lượng 5 câu hỏi dưới dạng các câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi mở.

Bước 5: Hướng dẫn học tập và cung cấp địa chỉ học liệu. Hướng dẫn SV giải quyết các nhiệm vụ học tập thông qua việc trả lời các câu hỏi chỉ dẫn, thông qua việc tìm đọc các tài liệu tham khảo cụ thể.

Ví dụ. GV có thể đưa PHT để phục vụ cho việc dạy học phần II: *TLH lứa tuổi và TLH sự phạm* - Chương 1 “*Những vấn đề chung về TLH lứa tuổi và TLH sự phạm*” đọc tài liệu (**), (xem PHT số 1 trang sau).

2.3.2. Với loại PHT dùng để củng cố kiến thức đã học. Quy trình thiết kế loại phiếu này diễn ra theo các bước sau:



Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh			
PHT SỐ 1			
Họ và tên:			
Lớp:			
Câu hỏi	Gợi ý trả lời	Tài liệu cần đọc	Trả lời
<p>Câu 1: Sự phát triển tâm lí của trẻ diễn ra như thế nào?</p> <p>a. Phẳng lặng, không có khủng hoảng và đột biến</p> <p>b. Diễn ra rất nhanh chóng</p> <p>c. Là một quá trình diễn ra cực kì nhanh chóng, không phẳng lặng mà có khủng hoảng, đột biến</p> <p>d. Không phẳng lặng mà có khủng hoảng và đột biến</p>	- Chỉ lựa chọn một đáp án đúng nhất.	1. Tài liệu chính từ trang 119-127. 2. Tài liệu tham khảo trang 87-96.	
<p>Câu 2: Hãy vẽ sơ đồ các giai đoạn phát triển tâm lí theo lứa tuổi và chỉ ra hoạt động chủ đạo của từng giai đoạn ấy.</p>	- Cần phân mốc lứa tuổi từ sơ sinh đến người già. - Gọi tên các giai đoạn lứa tuổi. - Chỉ ra hoạt động chủ đạo của từng giai đoạn.	1. Tài liệu chính từ trang 129-130. 2. Tài liệu tham khảo trang 96-100.	
<p>Câu 3: Làm rõ nội dung quy luật về sự phát triển không đồng đều trong sự phát triển tâm lí trẻ em thông qua 2 trường hợp sau:</p> <p><i>Trường hợp 1:</i> Chị A phàn nàn với hàng xóm rằng bé Lan Anh nhà chị khi học mẫu giáo thì thích học tiếng Anh, dạy bé từ nào là bé thuộc từ đấy, nhưng lên bậc tiểu học, bé học từ mới chậm, học trước quên sau và chỉ thích học toán, bé học toán rất nhanh... <i>Trường hợp 2:</i> Học trò của cô Minh mặc dù cùng một độ tuổi, nhưng có em nhanh nhẹn, sôi nổi, có em lại rụt rè, nhút nhát. Có em vẽ đẹp và hứng thú vẽ tranh mỗi khi đến tiết Mĩ thuật, có em lại vẽ xấu nhưng thích học tiếng Anh và phát âm tiếng Anh khá chuẩn. Có em tính toán rất nhanh, có em làm phép tính còn chậm. Có em ham hiểu biết, hay hỏi, hay thắc mắc, có em lại thờ ơ với mọi vật xung quanh...</p>	<p><i>Cần làm rõ :</i></p> <p>- Sự phát triển không đồng đều trong tâm lí trẻ em trên 2 phương diện:</p> <p>+ Xét trên sự phát triển của một cá nhân, thông qua phân tích <i>Trường hợp 1</i> (chỉ ra diễn biến phát triển tâm lí của bé Lan Anh; hiện tượng ở bé Lan Anh chứng tỏ điều gì trong sự phát triển tâm lí của một cá nhân?).</p> <p>+ Xét trên sự phát triển giữa các cá nhân trẻ, thông qua phân tích <i>Trường hợp 2</i> (chỉ ra những điểm chung và khác nhau giữa các học trò trong lớp cô Minh; hiện tượng này chứng tỏ điều gì trong sự phát triển tâm lí giữa các cá nhân? Sự khác biệt trong phẩm chất tâm lí giữa các cá nhân tạo nên điều gì ở mỗi em?).</p> <p>- Sự phát triển không đồng đều trong tâm lí của mỗi cá nhân có nguyên nhân từ đâu?</p> <p>- Vận dụng quy luật để liên hệ với tiến trình phát triển của bản thân.</p>	1. Tài liệu chính từ trang 127-128. 2. Tài liệu tham khảo trang 95.	
<p>Câu 4: Hãy làm rõ nội dung quy luật về tính toàn vẹn trong sự phát triển tâm lí trẻ em</p>	- Cần làm rõ biểu hiện cụ thể của tính toàn vẹn trong sự phát triển tâm lí trẻ em. Lấy ví dụ ở HS tiểu học. - Chỉ ra tổ tâm lí có ảnh hưởng mạnh mẽ tới tính toàn vẹn. - Kể một ví dụ về sự phát triển của bản thân thể hiện được tính toàn vẹn trong sự phát triển tâm lí + Rút ra kết luận sư phạm.	1. Tài liệu chính trang 128. 2. Tài liệu tham khảo trang 95.	
<p>Câu 5: Hãy làm rõ nội dung quy luật về tính mềm dẻo và khả năng bù trừ trong sự phát triển tâm lí trẻ em.</p>	<p><i>Cần làm rõ :</i></p> <p>+ Tại sao tâm lí trẻ em chưa ổn định?</p> <p>+ Giữa các chức năng tâm lí có sự bù trừ cho nhau không? Lấy ví dụ thực tiễn để minh họa.</p> <p>+ Liên hệ bản thân.</p> <p>+ Rút ra kết luận sư phạm cần thiết từ quy luật về tính mềm dẻo và khả năng bù trừ.</p>	1. Tài liệu chính trang 128. 2. Tài liệu tham khảo trang 96.	
<p>Học liệu:</p> <p>1. Tài liệu chính: Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh (2014). <i>Một số học phần đào tạo giáo viên tiểu học trình độ cao đẳng, Phần Tâm lí học tiểu học</i>. NXB Giáo dục Việt Nam.</p> <p>2. Tài liệu tham khảo: Bùi Minh Huệ (chủ biên, 2007). <i>Tâm lí học tiểu học</i>. NXB Đại học Sư phạm.</p>			

Trường CĐSP Bắc Ninh			
PHT SỐ 2			
Họ và tên:			
Lớp:.....			
Câu hỏi	Tài liệu cần đọc	Trả lời của SV	Thang điểm
Câu 1: Liệt kê các dạng hoạt động cơ bản của HS tiểu học và chỉ ra hoạt động nào là hoạt động chủ đạo ở lứa tuổi tiểu học?	1. Tài liệu chính trang 136-140.		
Câu 2: <i>Xác định đặc điểm tri giác của HS tiểu học trong trường hợp sau:</i> Hiện tượng HS đầu bậc tiểu học thường bị nhầm lẫn giữa số 6 với số 9, cái rổ với cái rá. a. Tính không chủ định. - Tính đại thể. - Gắn với hành động thực tiễn. - Khó khăn trong tri giác thời gian, không gian. Khó khăn trong tri giác độ lớn.	1. Tài liệu chính trang 140-141. 2. Tài liệu tham khảo trang 118-122.		
Câu 3: <i>Xác định đặc điểm tư duy của HS tiểu học trong các trường hợp sau:</i> 1. HS đầu bậc tiểu học xếp ếch và rau muống vào một nhóm vì cho rằng ếch sống ở ao rau muống. 2. HS đầu bậc tiểu học khi làm toán phải dùng đến que tính.	1. Tài liệu chính trang 141-143. 2. Tài liệu tham khảo trang 122-127.		
Câu 4: <i>Xác định đặc điểm tính cách của HS tiểu học trong các trường hợp sau:</i> 1. Nam học lớp 3, em đang làm bài tập về nhà thì bạn Hoàng sang rủ đi đá bóng, Nam liền đứng dậy đi ngay trong khi bài tập vẫn còn dang dở. 2. Mai đang học lớp 4, em rất yêu quý cô giáo chủ nhiệm, em thường nói với bố mẹ mình rằng: Sau này con sẽ làm cô giáo giống như cô Hoa, con cũng sẽ để tóc dài giống như cô và sẽ dạy học cho trẻ con giống cô... 3. Duy năm nay học lớp 2, mẹ Duy nói với cô giáo rằng khi nào không hài lòng điều gì là cháu giận dỗi, cáu gắt, cãi lời bố mẹ... rất khó bảo.	1. Tài liệu chính trang 146-147. 2. Tài liệu tham khảo trang 156-159.		
Câu 5: <i>Xác định đặc điểm tình cảm của HS tiểu học trong các trường hợp sau:</i> 1. Mai Anh và Hà Vy là đôi bạn thân cùng học lớp 3, nhưng thỉnh thoảng mọi người lại thấy đôi bạn này có "trục trặc" và nói lời "phát xít" nhau. Nhưng chỉ vài hôm lại thấy đôi bạn nhỏ chơi đùa tít tít với nhau, rủ nhau học bài... như chưa từng có chuyện giận nhau bao giờ vậy. 2. Thảo Chi năm nay học lớp 2. Biết em thích búp bê nên vào những dịp như sinh nhật hay mừng 1/6 hoặc khi được điểm cao... ông bà, bố mẹ lại mua búp bê tặng cho em. Chỉ có điều, cứ có búp bê mới là Thảo Chi lại quên bẵng đi những búp bê cũ và vứt bỏ chúng lung tung, mặc dù chúng còn rất mới và đẹp, khiến ông bà và bố mẹ không hài lòng chút nào. 3. Cậu bé Nam mới học lớp 1, vẫn còn rất ham chơi. Hôm nay cô giáo gọi Nam lên bảng, do không học bài nên Nam đã bị điểm kém. Buồn quá, thế là Nam òa lên khóc trước mặt bạn bè và cô giáo mà không hề ngại ngùng chút nào.	1. Tài liệu chính trang 148-149. 2. Tài liệu tham khảo trang 159-166.		
Câu 6: <i>Hải năm nay lên lớp 2 nhưng cậu bé chẳng muốn đi học chút nào. Cứ nghĩ đến việc ngày nào cũng phải làm bao nhiêu bài tập ở lớp cộng thêm hàng chục bài tập toán về nhà, đã vậy cô giáo ngày nào cũng bắt luyện chữ với những bài chính tả dài lê thê khiến Hải nghĩ đến đi học mà rùng mình sợ hãi.</i> Hiện tượng trên cho thấy nguyên nhân nào ảnh hưởng đến nhu cầu nhận thức của cậu bé Hải?	1. Tài liệu chính trang 147-148. 2. Tài liệu tham khảo trang 151-156.		
Tổng điểm			
Học liệu: 1. Tài liệu chính: Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh (2014). <i>Một số học phần đào tạo giáo viên tiểu học trình độ cao đẳng. Phần Tâm lí học Tiểu học.</i> NXB Giáo dục Việt Nam. 2. Tài liệu tham khảo: Bùi Minh Huệ (chủ biên, 2007). <i>Tâm lí học tiểu học.</i> NXB Đại học Sư phạm.			

Ví dụ, để củng cố kiến thức Chương 2 “*Tâm lí học lứa tuổi HS tiểu học*” thuộc phần II: *TLH lứa tuổi và TLH sư phạm*, đọc tài liệu (**), GV thiết kế PHT trên các bước:

Bước 1: Xác định mục tiêu: - Nêu lại được các dạng hoạt động cơ bản của HS tiểu học; - Phân tích được nội dung cơ bản của hoạt động học tập (hoạt động chủ đạo); - Phân tích nội dung các đặc điểm tâm lí cơ bản của HS tiểu học về nhận thức và nhân cách; - Giải thích, nhận dạng những hiện tượng tâm lí được biểu hiện trong các tình huống cụ thể; - Rút ra những bài học, kết luận cần thiết khi tiến hành tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục ở trường tiểu học sau này.

Bước 2: Xác định nội dung cần củng cố: Nội dung cần củng cố của chương là phần các hoạt động cơ bản của HS tiểu học; Đặc điểm hoạt động nhận thức (tập trung đặc điểm tri giác, tư duy của HS tiểu học); Đặc điểm nhân cách của HS tiểu học (tập trung đặc điểm tính cách, tình cảm, nhu cầu nhận thức của HS tiểu học).

Bước 3: Xác định lượng câu hỏi và diễn đạt nội dung câu hỏi: Định lượng 6 câu hỏi dưới dạng các câu hỏi mở.

Bước 4: Cung cấp địa chỉ học liệu.

Bước 5: Lượng hóa kết quả lĩnh hội kiến thức của SV bằng thang điểm cụ thể

Ví dụ, sau khi học xong phần II: *TLH lứa tuổi và TLH sư phạm*, chương 2 “*Tâm lí học lứa tuổi HS tiểu học*”, tài liệu (**), GV có thể đưa ra PHT như sau (xem PHT số 2 trang trước).

3. Quy trình sử dụng PHT

3.1. Với loại PHT dùng để hình thành kiến thức mới:

Bước 1: Giao PHT cho SV. Tùy theo hình thức tổ chức dạy học và nhiệm vụ đặt ra trong PHT mà GV giao số lượng PHT cho thích hợp. Nếu là hoạt động cá nhân thì mỗi SV 1 phiếu, còn nếu là hoạt động nhóm thì mỗi nhóm 1 phiếu.

Bước 2: Hướng dẫn SV làm việc với PHT: GV dựa vào các yêu cầu, bài tập đặt ra trong phiếu để hướng dẫn cụ thể cho SV. Việc hướng dẫn SV làm việc với phiếu gồm các bước sau: - GV yêu cầu SV đọc phiếu; - GV nêu rõ nguồn tài liệu cần sử dụng cho PHT; - GV yêu cầu SV xác định những việc cần làm để hoàn thành PHT và giải đáp thắc mắc (nếu có) về những vấn đề liên quan đến PHT.

Bước 3: SV tiến hành giải quyết những nhiệm vụ học tập trong PHT: Trong bước này, nhiệm vụ của SV là tập trung cao độ làm việc với các nguồn tài liệu, các phương tiện học tập để khai thác kiến thức, hoàn

thành PHT. Ở bước này, SV có thể tiến hành hoàn thành phiếu ở nhà để phục vụ cho buổi học tiếp theo hoặc ngay tại lớp khi bắt đầu học bài mới.

Bước 4: Tổ chức cho SV trình bày kết quả làm việc.

Giảng viên tổ chức cho SV trình bày ý kiến cá nhân hay đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình. Trên cơ sở đó, các SV khác góp ý, tranh luận... để hoàn thành nhiệm vụ được giao trong PHT.

Bước 5: GV nhận xét, bổ sung, nêu đáp án.

3.2. Với loại PHT dùng để củng cố kiến thức đã học. Thông thường, sau khi kết thúc bài học, GV cho SV sử dụng PHT để củng cố bài theo các bước sau đây:

Bước 1: Phát PHT cho SV. GV phát cho mỗi SV một phiếu để kiểm tra mức độ lĩnh hội kiến thức của từng người.

Bước 2: SV đọc lướt các câu hỏi trong phiếu, GV giải đáp cho SV những thắc mắc chưa rõ trong PHT.

Bước 3: SV tiến hành giải quyết các nhiệm vụ trong PHT. Trong quá trình SV làm bài tập trong PHT, GV quan sát, phát hiện những biểu hiện thiếu tập trung, học tập một cách tản mạn, tùy tiện của SV để kịp thời uốn nắn, nhắc nhở, hướng các em chủ động làm việc với PHT.

Bước 4: Đánh giá kết quả: - SV không nhất thiết phải trình bày kết quả trước lớp; - GV có thể thu phiếu để đánh giá mức độ nhận thức của SV sau giờ học, sau đó đưa ra đáp án; - GV có thể cho SV tự đánh giá kết quả lẫn nhau bằng cách SV trao đổi PHT cho nhau, sau đó GV trình bày đáp án, SV đánh giá kết quả của nhau dựa trên đáp án mà GV đã đưa.

Bước 5: GV nhận xét, tổng kết và nhắc lại một số nội dung trọng tâm cần chú ý.

4. Kết luận

PHT là công cụ để GV tiến hành tổ chức hoạt động nhận thức cho SV. Khi sử dụng PHT sẽ phát huy năng lực độc lập, nâng cao tinh thần trách nhiệm của SV trong học tập, rèn cho SV phương pháp tư duy khái quát có khả năng chuyển tải thông tin ở mức độ cao, giúp SV vừa chiếm lĩnh kiến thức, vừa nắm vững phương pháp tái tạo cho bản thân kiến thức đó, phát triển năng lực tự học và thói quen tự học, sáng tạo. Để đáp ứng mục tiêu đổi mới giáo dục toàn diện hiện nay, việc thiết kế và sử dụng các PHT trong dạy học môn *TLH tiểu học* là rất cần thiết, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện đại. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn*

(Xem tiếp trang 111)

+ Hướng dẫn các nhóm thảo luận, bổ sung cho nhau về kết quả thu được, trong đó tập trung vào các biện pháp nhằm giúp khắc phục các tình huống xảy ra xem các biện pháp đó có hợp lí không? Có mang lại hiệu quả không? + GV tổ chức cho các nhóm tự nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm mình và nhóm bạn để rút ra kinh nghiệm về việc tham gia hoạt động của cá nhân, về kết quả thảo luận của nhóm.

- *Bước 4. Tổ chức thử nghiệm tích cực:* + GV yêu cầu mỗi nhóm chọn ra 1 tình huống sau đó cùng lớp thảo luận xem xét cách giải quyết tốt nhất; + HS tổ chức thực hiện và quan sát qua hoạt động thực tế dưới trường MN và ghi kết quả theo dõi vào phiếu học tập (theo phiếu); + Sau một thời gian quy định, tổ chức chia sẻ kinh nghiệm và báo cáo kết quả quan sát, áp dụng biện pháp giải quyết vấn đề cho cả lớp.

g. Gợi ý cho người sử dụng: SV nên chọn đối tượng là trẻ thuộc lớp mẫu giáo nhỏ, hoặc lớn và nên kết hợp với giáo viên phụ trách lớp trong việc giao nhiệm vụ và quan sát, học hỏi kinh nghiệm.

3. Đề xuất và kiến nghị

3.1. Đối với nhà trường: Nghiên cứu, áp dụng học tập dựa vào trải nghiệm để tổ chức giảng dạy cho SV với chuyên đề: Dạy học các môn học ở MN dựa vào trải nghiệm. Trong đó có vận dụng học tập dựa vào trải nghiệm nhằm tổ chức hoạt động trong dạy học cho SV MN. Tổ chức biên soạn, viết tài liệu học tập, giảng dạy một số học phần gắn liền với nội dung thực hành theo mô hình TNST. Nhà trường cần tạo điều kiện về thời gian, địa điểm và hình thức tổ chức để giảng viên và SV có thể năng động trong việc thực hành các nội dung theo chương trình của học phần Giáo dục học MN.

3.2. Đối với GV: - Qua việc thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm khi dạy học học phần, giảng viên nhận thức rõ hơn vai trò của hoạt động trải nghiệm trong quá trình dạy học; - Cần nắm được mô hình tổ chức hoạt động trải nghiệm; - GV có biện pháp kích thích sự , khả năng thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm của SV; - GV cần gắn nội dung tổ chức hoạt động TNST cho SV với thực tế ở các trường MN, tăng cường cho SV có cơ hội trải nghiệm thực tế; - Người dạy cần làm mới mình qua hoạt động trải nghiệm vì không tự "trói mình" trong kiến thức kinh viện mà có sự vận dụng kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp, luôn phải tích lũy kinh nghiệm và rèn luyện tay nghề.

3.3. Đối với SV: SV cần tích cực nghiên cứu, chủ động học tập, thực hành và trong khi thực hiện nhiệm vụ GV giao cho.

Dạy học không đơn thuần là hình thành tri thức cho người học mà quan trọng hơn là dạy cho các em biết cách học, cách vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Như vậy, việc dạy học thông qua TNST không chỉ hình thành cho người học các năng lực mà còn giúp các em có thể phát huy hết khả năng tư duy của mình, biến quá trình học thành quá trình phát triển tư duy, có thể thấy rằng TNST được áp dụng cho SV ngành sư phạm MN là xu hướng phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo Nghị quyết 29. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông - hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.*
- [2] Bộ GD-ĐT (2013). *Đề án Đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau 2015.*
- [3] Kolb, D. (1984). *Experiential Learning: experience as the source of learning and development.* Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- [4] Bộ GD-ĐT (2014). *Kiểm yếu hội thảo Hoạt động trải nghiệm của học sinh phổ thông, tháng 8/2014.*
- [5] Trần Bá Hoàn (2006). *Vấn đề giáo viên, những nghiên cứu lí luận và thực tiễn.* NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Đinh Thị Kim Thoa - Nguyễn Hồng Kiên (2015). *Tài liệu tập huấn kĩ năng xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường trung học - chương trình phát triển giáo dục trung học, Bộ GD-ĐT.*

Thiết kế và sử dụng phiếu học tập...

(Tiếp theo trang 120)

diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- [2] Tô Xuân Giáp (1997). *Phương tiện dạy học.* NXB Giáo dục.
- [3] Đậu Thị Hòa (2008). *Phương pháp sử dụng phiếu học tập trong dạy học Địa lí lớp 10 nhằm phát huy tính tích cực và độc lập của học sinh.* Tạp chí Giáo dục, số 195, tr 35-37.
- [4] Bùi Minh Huệ (2007). *Tâm lí học tiểu học.* NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Đặng Thành Hưng (2004). *Kĩ thuật thiết kế phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa.* Tạp chí Giáo dục, số 102 (chuyên đề quý IV/2004), tr 10.
- [6] Phạm Trọng Ngọc (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường,* NXB. Đại học Sư phạm.
- [7] Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh (2014). *Một số học phần đào tạo giáo viên tiểu học trình độ cao đẳng, phần Tâm lí học tiểu học.* NXB Giáo dục Việt Nam.